

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-PT(CTN)

Ngày: 26 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thúy Hằng**.

2/ Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2025/TLPT-HSCTN ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú cùng các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Ú** (tên gọi khác: **Út Ba L**), sinh ngày 01/10/1987 tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087087010579; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Ngô Thị G, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: không.

*** Nhân thân:**

+ Ngày 17/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Bản án số 05/2006/HSST, tuyên bố Ú phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 06 tháng tù, đã chấp hành xong án tù, đã xoá án tích.

+ Ngày 26/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Bản án số 12/2008/HSST, tuyên bố Ú phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 01 năm tù, đã chấp hành xong án tù, đã xoá án tích.

+ Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ban hành Bản án số 39/2008/HSST, tuyên bố Ú phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 03 năm tù,

đã chấp hành xong án tù, đã xoá án tích.

+ Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh ban hành Bản án số 73/2018/HSST, tuyên bố Ủ phạm tội Gây rối trật tự công cộng, xử phạt 04 năm tù, đã chấp hành xong án tù ngày 29/6/2022, đã xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn Hậu G1, sinh ngày 21/07/1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087096010927; Nơi cư trú: ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp F, xã P, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L1, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1978; Vợ tên: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Bản án số 96/2012/HSST, tuyên bố G1 phạm tội Hiếp dâm trẻ em, xử phạt 06 năm tù, đã chấp hành xong án tù ngày 31/8/2015 (được đặc xá), đã xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Huỳnh K (tên gọi khác: **Ú**), sinh ngày 15/08/2008 tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087208006802; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Kim L2, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Gia B, sinh ngày 09/10/2004 tại tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 086204003955; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh L3, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh K: Ông **Bùi Lưu L4**, là Luật sư, Văn phòng L5, Đoàn luật sư tỉnh Đ.(có mặt)*

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Huỳnh K: Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1972 và bà **Huỳnh Thị Kim L2**, sinh năm 1972 (là cha, mẹ ruột của bị cáo). (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 10/12/2024, Công an huyện T phối hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại vườn xoài của ông Trần Văn T1, sinh năm 1968 thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại hiện trường bắt quả tang có mặt 05 đối tượng gồm: Lê Huỳnh K, Trần Gia B, Nguyễn Thị Yến N1, Đặng Thị N và Đặng Thành T2. Ngoài ra, còn nhiều đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Tang vật thu tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 100.000 đồng; 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, 01 chén sành màu trắng, 01 nắp nhựa bên ngoài sọc đen trắng; 12 ghế nhựa màu đỏ; 01 tấm mủ nhựa màu xanh; 01 bóng đèn. Phát hiện và tạm giữ tài sản của những người có mặt tại hiện trường như sau: Thu giữ tiền Việt Nam trên người các đối tượng tổng cộng 19.400.000 đồng, trong đó: T2 là 3.500.000 đồng; Yến N1 là 15.300.000 đồng; K là 600.000 đồng; 06 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra chứng minh được, địa điểm đánh bạc nêu trên là do Nguyễn Văn Ú và Cao Văn Hậu G1 đứng ra tổ chức để lấy tiền xâu tiêu xài cá nhân.

Cách thức tổ chức đánh bạc: Ú và G1 đã thống nhất tổ chức tụ điểm đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu, mục đích chính là thu tiền xâu. Ú và G1 tự ý chọn khu vườn xoài của ông T1, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện T làm địa điểm hoạt động. Để chuẩn bị, hàng ngày Ú và G1 quét dọn khu vực, trải tấm nhựa xanh làm chiếu bạc, đặt sẵn thùng tiền xâu và sắp xếp ghế ngồi cho người chơi. Các công cụ này đều do Ú và G1 cùng góp tiền mua từ trước. Hai người có vai trò mời gọi người tham gia, bao gồm nhà cái và người đặt cược, đồng thời sắp xếp thứ tự ca lặc và kiểm tra các hột xí ngầu để đảm bảo tính công bằng. Trong suốt quá trình chơi tài xỉu, G1 và Ú liên tục đi xung quanh tụ điểm để quản lý và trực tiếp thu tiền xâu từ những người tham gia.

Để tăng cường khả năng che giấu hoạt động, Ú và G1 còn thuê Lê Huỳnh K và Trần Gia B làm nhiệm vụ canh giới. Hai người này nằm võng ở đầu đường vào địa điểm đánh bạc, cách tụ điểm khoảng 400 mét, để canh đường, canh giới lực lượng Công an, đồng thời chỉ dẫn và trông giữ xe cho người tham gia. K được trả công 200.000 đồng/ngày và đã nhận 600.000 đồng sau 03 ngày canh gác; B được trả 150.000 đồng/ngày và đã nhận 300.000 đồng sau 02 ngày.

Về cách thức thu tiền xâu: Người làm cái sẽ bỏ ba hột xí ngẫu vào bộ chén đĩa và lắc. Các con bạc sẽ đặt cược ăn thua trực tiếp với nhà cái. Đặc biệt, nếu kết quả lắc ra "bão" (ba hột xí ngẫu cùng có ba mặt giống nhau), số tiền mà nhà cái thắng cược sẽ được chia đôi với Ú và G1; số tiền này chính là tiền xâu và được bỏ vào một thùng riêng tại chiếu bạc. Hàng ngày, sau khi kết thúc hoạt động, Ú sẽ kiểm tra thùng tiền xâu, sau đó chi trả tiền công cho K và B, trừ các chi phí tổ chức như nước uống, thuốc hút, số tiền còn lại sẽ được Ú và G1 chia đôi.

Địa điểm đánh bạc này do Ú và G1 tổ chức đã hoạt động được 03 ngày, từ ngày 08/12/2024 đến ngày 10/12/2024 khi bị bắt quả tang. Mỗi ngày có hai khung giờ hoạt động: ban ngày từ 12 giờ đến 16 giờ và ban đêm từ 21 giờ đến 23 giờ. Ước tính có khoảng 10 đến 15 người tham gia mỗi ngày, chỉ chơi một hình thức là lắc tài xỉu, nhưng không xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc. Tổng số tiền xâu Ú và Giang thu được là 2.200.000 đồng. Sau khi chi trả 900.000 đồng tiền công canh gác cho K và B, và 300.000 đồng chi phí nước uống, thuốc hút, Ú và G1 đã hưởng lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, G1 đã nộp lại 500.000 đồng, Ú nộp 500.000 đồng và B nộp 300.000 đồng, đây đều là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc.

Riêng buổi tối ngày 10/12/2024, địa điểm đánh bạc hoạt động từ khoảng 21 giờ đến 21 giờ 40 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thời điểm này có khoảng 10 đến 12 người tham gia. Trong số đó, Nguyễn Thị Yến N1 và Đặng Thị N tham gia đặt cược, còn các đối tượng khác đã bỏ chạy. Nguyễn Thị Yến N1 mang theo 15.400.000 đồng, đã sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc và thua 100.000 đồng. Khi bị bắt, trên người Nhi tạm giữ 15.300.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc) cùng một điện thoại di động, tất cả đã được hoàn trả cho N1. Đặng Thị N mang theo 400.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng và làm mất 300.000 đồng còn lại trong lúc bị bắt quả tang; một điện thoại di động cũng đã được hoàn trả cho N. Đặng Trung T3 thừa nhận có mặt tại tụ điểm để tham gia đánh bạc nhưng chưa kịp chơi thì bị bắt quả tang; số tiền 3.500.000 đồng và một điện thoại di động của T3 đã được hoàn trả.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đồng Tháp quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ú, Cao Văn Hậu G1, Lê Huỳnh K và Trần Gia B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt.

2.1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

2.2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Hậu G1 02 (hai) năm tù, hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Gia B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 07/8/2025, bị cáo Nguyễn Văn Ú có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

- Ngày 07/8/2025, bị cáo Cao Văn Hậu G1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù.

- Ngày 07/8/2025, bị cáo Lê Huỳnh K, bị cáo Trần Gia B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên Luật sư cũng cho rằng bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2024 đến ngày 10/12/2024 bị cáo Nguyễn Văn Ú và Cao Văn Hậu G1 tự ý sử dụng phần đất trong vườn xoài của ông Trần Văn T1, sinh năm 1968 thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu, để tránh bị phát hiện các bị cáo phân công bị cáo Lê Huỳnh K và Trần Gia B làm nhiệm vụ canh gác, canh giới lực lượng công an, chỉ đường cho những người tham gia đánh bạc vào địa điểm đánh bạc và giữ xe. Đến lúc 21 giờ 40 phút, ngày 10/12/2024, khi tụ điểm đánh bạc đang hoạt động thì bị bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Ú, Cao Văn Hậu G1, Lê Huỳnh K và Trần Gia B về tội “Tổ chức đánh bạc ” theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự, an toàn công cộng và trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng hành vi tổ chức cho nhiều người đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính là một trong các hành vi mà nhà nước xem là vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Ú và G1 là người hùn tiền mua dụng cụ, chọn địa điểm, sắp xếp lắc, kiểm tra hộp xí ngầu, đi xung quanh quản lý, trực tiếp thu tiền xâu và rủ rê người khác tham gia đánh bạc. Còn bị cáo K và B được phân công canh gác, canh giới lực lượng chức năng, hướng dẫn người tham gia đánh bạc vào địa điểm và giữ xe nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà mình đã gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư, hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ú, Cao Văn Hậu G1, Lê Huỳnh K và Trần Gia B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 02/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đồng Tháp.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ú, Cao Văn Hậu G1, Lê Huỳnh K và Trần Gia B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú (tên gọi khác Út Ba L) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Hậu G1 02 (hai) năm tù, hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh K (tên gọi khác Ú) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Gia B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA T. Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 11 - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 11 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 11 - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ